
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ





MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	2
1.	Thông tin khái quát.....	2
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4.	Định hướng phát triển.....	7
5.	Các rủi ro	9
6.	Thành tích đạt được	11
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	13
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2.	Tổ chức và nhân sự.....	14
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
4.	Tình hình tài chính	19
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	21
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	26
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	28
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	28
2.	Tình hình tài chính.....	29
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	29
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	29
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	30
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	32
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	32
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	33
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	34
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	34
1.	Hội đồng quản trị	34
2.	Ban Kiểm soát.....	38
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	40
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN	41
1.	Ý kiến kiểm toán.....	41
2.	Báo cáo tài chính năm 2022	41



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:	TECHNO - AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	số 1800518314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/07/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20/10/2022.
Vốn điều lệ:	1.968.589.250.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	2.497.561.611.392
Địa chỉ:	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại:	02923.825.848/ 024.3200.1155
Số fax:	02923.825.844
Website:	http://www.tsccantho.com.vn/
Mã cổ phiếu:	TSC
Sàn niêm yết:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX)
Logo Công ty:	



Quá trình hình thành phát triển

Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tiền thân là Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang có lịch sử hình thành và phát triển đến nay đã gần 47 năm. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh phân bón, xuất khẩu gạo, kinh doanh hoa quả chế biến, thuốc bảo vệ thực vật... Qua gần 47 năm hình thành và phát triển, TSC đã gây dựng được uy tín, thương hiệu đối với người nông dân miền Tây Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

- Cuối năm 1976: UBND tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang.
- Năm 1986: UBND tỉnh Hậu Giang sáp nhập Công ty giống cây trồng, xí nghiệp giống vào



Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang hình thành nên Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang.

- Năm 1992: Khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang đã được đổi tên thành Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo thông báo số 177/HĐBT/TB ngày 10/10/1992 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm.
- Ngày 25/07/2003: Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ từ doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa theo hướng giữ nguyên vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để thu hút thêm vốn.
- Tháng 4/2007: Tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên 83.129.150.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, từ phần thuế thu nhập được miễn giảm và phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 21/06/2007: Công ty trở thành công ty đại chúng với mức vốn điều lệ là 83.129.150.000 đồng.
- Ngày 04/10/2007: Cổ phiếu TSC chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 113/QĐ-SGDCK của Tổng giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với số cổ phần niêm yết lần đầu là 8.312.915 cổ phần.
- Ngày 01/08/2014: TSC đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ khi trở thành thành viên của Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T với vốn điều lệ 158.129.150.000 đồng.
- Đến nay, TSC có vốn điều lệ là 1.968.589.250.000 đồng. Bên cạnh mảng kinh doanh nông sản, Công ty đã sở hữu các công ty con cấp 1 và công ty con cấp 2 trong lĩnh vực chế biến nông sản và hàng tiêu dùng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– *Ngành nghề kinh doanh:*

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Ngành, nghề kinh doanh chính).
Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp

– *Địa bàn kinh doanh:*

- Thành phố Cần Thơ, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

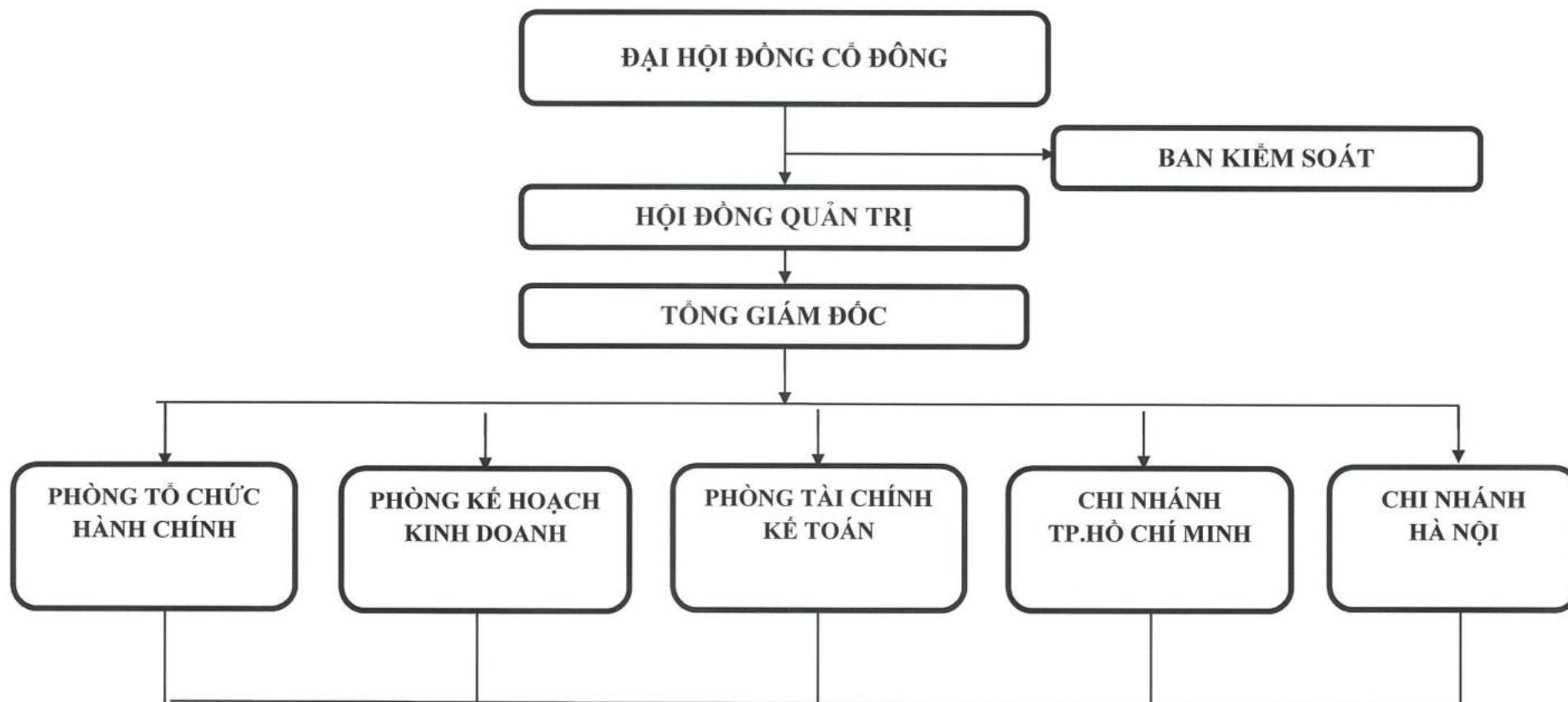
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của TSC





3.3. Các công ty con, công ty liên kết

3.3.1. Các công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tại thời điểm 31/12/2022	
					Tỷ lệ sở hữu của TSC tại các công ty này	Tỷ lệ biểu quyết của TSC tại các công ty
1	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (*)	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Chế biến và bảo quản rau quả, thu mua và chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu...	302.467.400.000	45%	45%
2	Công ty cổ phần Hạt giống TSC	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp...	190.000.000.000	57,63%	98,68%
3	Công ty cổ phần FIT Consumer	Số 1D Đường Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	1.460.037.500.000	79,11%	83,73%
4	Công ty cổ phần Giống cây trồng Nông Tín	276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xử lý hạt giống để nhân giống; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	30.000.000.000	77,67%	77,67%
5	Công ty cổ phần	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú,	Chế biến và bảo quản rau quả (Chi tiết:	70.000.000.000	45,00%	100%



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tại thời điểm 31/12/2022	
					Tỷ lệ sở hữu của TSC tại các công ty này	Tỷ lệ biểu quyết của TSC tại các công ty
	Westfood Hậu Giang	Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Chế biến và đóng hộp rau quả; chế biến và bảo quản rau quả khác)			
6	Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Tân, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chi tiết: Sản xuất đồ uống không cồn. Sản xuất nước khoáng thiên nhiên đóng chai)	124.999.880.000	75,58%	95,53%

(*) Tỷ lệ biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông của TSC vào Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây chỉ đạt 45%, tuy nhiên TSC vẫn là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây do TSC có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương.

3.3.2. Các công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tại thời điểm 31/12/2022	
					Tỷ lệ sở hữu của TSC tại các công ty này	Tỷ lệ biểu quyết của TSC tại các công ty
1	Công ty cổ phần FIT Cosmetics	Số 276, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nhập khẩu và phân phối hàng tiêu dùng	195.900.000.000	38,77%	49,00%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- 4.1.1. Hoàn thiện hệ thống quản lý Công ty tốt nhất nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty, qua đó góp phần nâng cao giá trị Công ty trên thị trường.
- 4.1.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.
- 4.1.3. Mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty ở những ngành, lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.
- 4.1.4. Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu, trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp.
- 4.1.5. Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.
- 4.1.6. Cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành Nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong giai đoạn trung và dài hạn, TSC tập trung hướng tới các mục tiêu lớn, mang tính chiến lược và định hướng tổng thể cho các hoạt động của đơn vị trong tình hình mới, cụ thể như sau:

4.2.1. Về tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi:

- a. Tầm nhìn: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp.
- b. Sứ mệnh: Cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành Nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững.
- c. Giá trị cốt lõi:

Tôn trọng (T): Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng đối tác, tôn trọng tài nguyên môi trường và cam kết phát triển bền vững.

Sáng tạo (S): Luôn chủ động tìm kiếm, tạo ra các sáng kiến, ý tưởng mới, giải pháp mới và cam kết hoàn thành.

Chính trực (C): Suy nghĩ hành động phải nhất quán. Trung thực với bản thân và cộng đồng.

- 4.2.2. Sau khi chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T, TSC đã nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ về vốn, hoạt động quản trị và điều hành cũng như phương hướng và chiến lược kinh doanh trong những năm tới. Cụ thể, dưới sự hỗ trợ của công ty mẹ, TSC đã và đang hoàn thiện cơ cấu mô hình hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, đẩy mạnh các ngành hàng tiềm năng như chế biến xuất khẩu hoa quả, FMCG.
- 4.2.3. Phấn đấu tăng trưởng sản lượng kinh doanh các dòng sản phẩm quý theo cơ cấu sản phẩm cụ thể và tỷ trọng từng sản phẩm nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty



4.3.1. Bảo vệ môi trường

- TSC luôn ý thức rằng ô nhiễm môi trường là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến thiên tai, hạn hán, lũ lụt... từ đó dẫn đến mất mùa và nghèo đói. Vì thế, đối với môi trường TSC cam kết sẽ tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường. Cùng với các chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghệ hiện đại, những sản phẩm TSC làm ra ngoài chất lượng được đặt lên hàng đầu thì yếu tố thân thiện với môi trường luôn được quan tâm tối ưu nhất. Các nhà máy sản xuất của TSC đều sử dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến nhất hiện nay. Các chất thải rắn được công ty liên kết với đơn vị thu gom định kỳ và xử lý.
- TSC xác định là doanh nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao và bền vững nên vấn đề bảo vệ môi trường luôn được công ty quan tâm và đưa lên hàng đầu.
- TSC luôn ý thức trách nhiệm của mình đối với môi trường sản xuất cũng như môi trường thiên nhiên. Chúng tôi luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường.
- Các sản phẩm và dịch vụ của TSC không chỉ đảm bảo chất lượng tốt nhất mà còn thân thiện và có trách nhiệm với môi trường.
- Cụ thể TSC luôn có định hướng đầu tư cải tiến trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại và các dây chuyền sản xuất công nghệ mới kết hợp với hệ thống xử lý chất thải hoàn chỉnh nhằm hạn chế tối đa việc phát thải chất gây ô nhiễm. Bên cạnh đó, công ty cũng đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho các nhà máy sản xuất thuộc thể hệ tiên tiến nhất hiện nay. Ngoài ra, chúng tôi cũng hợp tác với các đối tác tái chế và xử lý an toàn chất thải một cách thân thiện với môi trường.
- Công ty nghiên cứu sử dụng tài nguyên hiệu quả và lựa chọn các giải pháp kỹ thuật – công nghệ giúp tiết giảm cao nhất tiêu thụ năng lượng. Các sản phẩm của TSC đều phải có giá trị tích cực với đời sống của người dân, phù hợp với sự phát triển của địa phương và thân thiện với môi trường.
- TSC luôn khuyến khích nhân viên thực hiện việc tối ưu sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt trong sản xuất và kinh doanh. Vận động mọi người tham gia các hoạt động vì môi trường như hưởng ứng giờ trái đất, ngày môi trường thế giới...

4.3.2. Xã hội và cộng đồng

- Đối với cộng đồng xã hội TSC cam kết trở thành đối tác tin cậy nhất với tất cả các cơ quan hữu quan, xây dựng và duy trì mối quan hệ tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Công ty mong muốn đóng góp để gia tăng chất lượng cuộc sống của tất cả người lao động của TSC, gia đình họ và cộng đồng xung quanh khu vực mà TSC hoạt động.
- Công ty luôn hướng tới một môi trường làm việc nhân văn, liên tục cải thiện các chính sách dành cho người lao động, từ lương thưởng đến chế độ phúc lợi. Công ty cũng tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động được phát huy hết tiềm năng thông qua chính sách tuyển dụng linh hoạt và các chương trình đào tạo chuyên sâu. Bên cạnh phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, chăm sóc tốt cho nhân viên, TSC còn hướng tới các thành phần bị thiệt thòi trong xã hội, ưu tiên các chương trình hỗ trợ giáo dục và thường xuyên tài trợ các chương trình nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của dân cư địa phương.
- Với mong muốn chia sẻ lợi nhuận cùng nông dân, sát cánh cùng bà con trên từng cánh đồng, thửa ruộng để làm ra những sản phẩm chất lượng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. TSC đã khẳng định thương hiệu “*Bạn tốt của nhà nông*” trong lòng mỗi bà con.
- Trong định hướng phát triển cho tương lai, TSC còn tự đặt nhiều yêu cầu mới, nâng cao hơn mức tiêu chuẩn đã có của chính mình, để mọi sản phẩm của TSC đều thực sự có giá



trị về mọi phương diện. Đồng thời, gia tăng khả năng đóng góp và tác động tích cực của Công ty đến cộng đồng.

4.3.3. Chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty

- Tăng cường công tác nghiên cứu và dự báo thị trường trên cơ sở thường xuyên theo dõi, cập nhật sát sao giá các mặt hàng nông sản thế giới và trong nước; nhu cầu và nguồn cung trong nước; mùa vụ, cây trồng, thời tiết, dịch bệnh, giá nông sản; áp lực cạnh tranh từ trong nước và quốc tế từ đó nâng cao khả năng dự báo giá; đánh giá và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó hữu hiệu trong bối cảnh môi trường vĩ mô có thể biến động lớn trong thời gian tới.
- Về giống cây trồng, TSC luôn tìm tòi, nghiên cứu và hợp tác với các công ty hàng đầu trong lĩnh vực hạt giống tại nước ngoài để cung cấp cho nông dân những giống cây trồng với chất lượng tốt nhất, cho năng suất cao, kháng lại một số dịch hại và phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam. Nhằm giúp người nông dân có được vụ mùa bội thu cùng chất lượng nông sản tốt nhất, góp phần cải thiện đời sống người dân.
- Về thuốc BVTV để bảo vệ mùa màng, TSC không ngừng cải tiến kỹ thuật và công nghệ sản xuất để tạo ra những sản phẩm tốt nhất bảo vệ cây trồng chống lại dịch bệnh đồng thời cũng an toàn với môi trường và người sử dụng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2022 phân chia thành hai nửa rõ rệt: 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2022. Bước vào đầu năm 2022, kinh tế toàn cầu phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ sau một năm suy thoái vì đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể từ giữa năm 2022, khi xung đột Nga - Ukraine gia tăng, kết hợp chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc làm chậm lại đà phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh. Việc giá hàng hóa thế giới tăng (bao gồm giá dầu, lương thực, thực phẩm) cùng với sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu làm gia tăng chi phí sản xuất, khiến lạm phát toàn cầu tăng lên nhanh chóng, nhiều quốc gia chứng kiến mức lạm phát kỷ lục trong nhiều năm. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát.

Hàng loạt thách thức trong năm 2022 sẽ tiếp tục tác động và kéo dài sang năm 2023, có thể kể đến như: Cuộc chiến tại Ukraine kéo dài; chính sách Zero Covid và suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc; tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu; chính sách tăng lãi suất của Mỹ và phản ứng các ngân hàng trung ương lớn khác; khủng hoảng năng lượng tại Liên minh châu Âu và đặc biệt là vòng xoáy lạm phát và nguy cơ suy thoái tại các nền kinh tế lớn.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong những năm gần đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và



chính sách tiền tệ linh hoạt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát bình quân năm 2021 (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.

Lạm phát cơ bản tháng 12 và bình quân năm từ năm 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lạm phát cơ bản tháng 12 so với tháng trước	0,09	0,68	0,07	0,16	0,33
Lạm phát cơ bản tháng 12 so với cùng kỳ năm trước	1,70	2,79	0,99	0,67	4,99
Lạm phát cơ bản bình quân năm so với năm trước	1,48	2,01	2,31	0,81	2,59

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Rủi ro về lãi suất

Lạm phát tăng cùng với tín dụng cao và tác động từ lộ trình tăng mạnh lãi suất USD của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) khiến dự địa để Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng ngày một thu hẹp dần. Tỷ giá USD/VND, lãi suất tăng dần khiến hoạt động xuất khẩu sẽ gặp nhiều bất lợi khi áp lực cạnh tranh gia tăng. Hiện nay, VND đang neo theo đồng USD, bởi nếu VND không tăng theo, Mỹ sẽ cho rằng Việt Nam phá giá, thao túng tiền tệ. Tuy nhiên so với các đồng tiền tại các nước mới nổi ở châu Á như NDT (Trung Quốc), Baht (Thái Lan), Won (Hàn Quốc)... mức giảm của VND có phần khiêm tốn hơn chỉ 0,53% trong tháng 4/2022 và 0,57% so với cuối năm 2021.

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.



5.2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp được niêm yết trên sàn HOSE, các hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối từ hệ thống Luật pháp như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,... cùng các Nghị định, Thông tư liên quan. Kể từ ngày 01/01/2021 việc đưa vào áp dụng Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có thể sẽ làm phát sinh nhiều các vấn đề, gây ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

Để hạn chế tối đa những rủi ro luật pháp có thể phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty đã chủ động tập trung cập nhật những thay đổi này. Việc xây dựng một hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học sẽ giúp Công ty hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về mặt quản trị xuống mức thấp nhất.

5.3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động chính của TSC là thương mại, các sản phẩm nông sản của Công ty được bán tại thị trường trong nước cũng như nước ngoài. Rủi ro về việc khan hiếm, cạnh tranh trong việc thu mua nguyên vật liệu có thể làm giá thu mua nguyên vật liệu tăng tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các sản phẩm nông sản ngoài sự chênh lệch về chất lượng, còn phụ thuộc vào mức độ tin tưởng thương hiệu, chính sách bán hàng và chương trình tiếp thị. Hiện nay, các chính sách, chương trình sao chép nhau khá nhiều, các sản phẩm cũng ra tương tự nhau nên việc tạo ra sự khác biệt, độc đáo để xâm nhập thị trường rất khó, dễ bị đối thủ sao chép làm giảm hiệu quả kinh doanh.

5.4. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

5.5. Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Rủi ro về biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thoái hóa đất làm năng suất và chất lượng nông sản trong những năm tới bị giảm sút.

Rủi ro về dịch bệnh COVID-19 chưa hoàn toàn kết thúc do xuất hiện các biến chủng mới.

Rủi ro từ sự thay đổi hoặc không ổn định của Chính sách Nhà nước, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

6. Thành tích đạt được



Trong quá trình gần 47 năm hình thành và phát triển, Công ty đã được phong tặng và khen thưởng những danh hiệu như sau:

- Huân chương lao động hạng III năm 1984, Huân chương lao động hạng II năm 1999, huân chương lao động hạng nhất năm 2004;
- Bằng khen tập thể cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen về thành tích xuất khẩu năm 2001, và 2003 của Bộ Thương mại;
- Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu có uy tín” và tặng cúp các năm 2004, 2005, 2006 của Bộ Thương mại;
- Danh hiệu “Bạn Nhà nông Việt Nam” năm 2005 và 2006 của Bộ Thương mại;
- Danh hiệu “Bông lúa vàng Việt Nam” năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Cờ thi đua tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn với các doanh nghiệp nói chung và với TSC nói riêng. Ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của kinh tế, nhất là đối với các lĩnh vực hoạt động chủ chốt của Công ty như sản xuất, xuất khẩu nông sản, hóa mỹ phẩm... Đặc biệt là chi phí logistics, nhiên liệu, biến động nhân sự sau đại dịch... dẫn đến chi phí vận hành, sản xuất, bán hàng tăng. Mặc dù doanh số bán hàng hóa dịch vụ tăng đáng kể so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm. Doanh thu thuần ghi nhận đạt 898 tỷ đồng, tăng 380 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 73% so với năm 2021. Lợi nhuận gộp cũng tăng mạnh với 175 tỷ đồng, tương ứng tăng 76% so với năm 2021. Tổng tài sản công ty cũng tăng từ 2.303 tỷ đồng năm 2021 lên 2.724 tỷ đồng năm 2022.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
- Tổng giá trị tài sản	2.303.482	2.723.737	18,24%
- Doanh thu thuần	517.481	897.673	73,47%
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	136.965	-40.560	-129,61%
- Lợi nhuận khác	458	2.909	535,15%
- Lợi nhuận trước thuế	137.423	-37.651	-127,40%
- Lợi nhuận sau thuế	132.055	-46.423	-135,15%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
- Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của TSC

Năm 2022, TSC xác định là năm tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu tại các công ty thành viên, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu, tạo đà bước sang giai đoạn tăng trưởng cao với nhiều dự án trọng tâm.

Trong lĩnh vực kinh doanh thương mại: Nhận thấy thị trường nông sản còn nhiều tiềm năng, TSC đã mở rộng danh mục nông sản thương mại mang lại nguồn lợi cao với khả năng cạnh tranh lớn.

Trong lĩnh vực FMCG: TSC đã gặt hái nhiều thành quả đáng khích lệ trong lĩnh vực kinh doanh nước uống và hóa mỹ phẩm.

Cụ thể, với ngành nước uống, TSC đã tập trung nguồn lực vào Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa, trong đó chủ lực là nhãn hàng nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda. Kết quả cho thấy, năm 2022, nhãn hàng Vikoda đã được nhận diện rộng rãi, khắc ghi trong tâm trí người tiêu dùng quốc tế và trong nước, truyền cảm hứng mạnh mẽ về tận hưởng cuộc sống với những sản phẩm chăm sóc sức khỏe vượt trội. Các kênh bán hiện đại đạt 80% bao phủ, doanh thu ghi nhận tăng 300% so với cùng kỳ, đặc biệt kênh resort 5 sao có doanh số tăng gấp đôi so với trước đây.



Trong ngành hóa mỹ phẩm: với chiến lược nhằm tạo ra các sản phẩm tốt cho sức khỏe, ít chất tẩy gây ô nhiễm môi trường, TSC đã có những chuyển mình đáng kể trong năm qua với công ty thành viên FIT Cosmetics. FIT Cosmetics đã cho thấy sự nỗ lực khi tăng trưởng toàn công ty năm 2022 đạt 33% so với cùng kỳ, các nhãn hàng trọng tâm như DrKool, TERO đều tăng trưởng trên 44% so với năm 2021. Công Ty đã nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm chất lượng hướng tới người tiêu dùng như Sữa tắm gia đình Dr.Clean, Bàn chải đánh răng Dr.Kool Well-Matched, Dr. Kool Dark Pro, Dr. Kool cá hề,...

Trong lĩnh vực chế biến thực phẩm: Trong năm 2022, Công Ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây ("*Westfood*") đã không ngừng kết nối, mở rộng thị trường xuất khẩu, đặt những nền móng vững chắc để đưa công ty trở thành đại sứ hoa quả nhiệt đới Việt nam trên trường Quốc tế. Để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày một gia tăng, Westfood hiện đang đầu tư, mở rộng dự án vùng nguyên liệu từ hàng trăm ha lên tới hàng ngàn ha trong thời gian tới. Bên cạnh đó, công ty còn đầu tư, xây dựng dự án Nhà máy Westfood Hậu Giang đạt chuẩn Châu Âu tại trung tâm vùng nguyên liệu của khu vực đồng bằng sông Cửu Long với tổng diện tích đất 70.000m² và tổng chi phí đầu tư ban đầu ước tính khoảng 500 tỷ đồng. Sau khi hoàn thành dự án này sẽ trở thành Nhà máy chế biến nông sản lớn nhất tỉnh Hậu Giang, giúp Westfood tạo ra nhiều dòng sản phẩm mới với tiêu chuẩn chất lượng cao bên cạnh những sản phẩm hiện có.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Năm 2022	Tỷ lệ thực hiện
1	Doanh thu thuần	1.282.942	897.673	69,97%
2	Lợi nhuận sau thuế	145.921	-46.423	-31,81%

Năm 2022, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu đầu vào biến động, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông sản, hóa mỹ phẩm trong và ngoài nước ngày càng diễn ra gay gắt. Tình trạng sản xuất hàng giả, hàng nhái vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, các sản phẩm kém chất lượng vẫn xuất hiện tràn lan trên thị trường. Vì vậy, Công ty không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh
I	Ban Tổng giám đốc	
1	Võ Thị Hồng Thắm	Tổng Giám đốc
II	Kế toán trưởng	
1	Lê Thị Thương	Kế toán trưởng

❖ Bà Võ Thị Hồng Thắm - Tổng giám đốc



Họ và tên : **VÕ THỊ HỒNG THẨM**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 25/03/1975

Nơi sinh : Xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa : Cử nhân Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh và Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Anh Văn

Quá trình công tác

- Từ 11/1997 đến nay : Trưởng phòng Hành chính nhân sự - Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long

- Từ 09/2022 đến nay : Tổng Giám đốc – Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ và được ủy quyền đại diện: : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Bà Lê Thị Thương - Kế toán trưởng**

Họ và tên : **LÊ THỊ THƯƠNG**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 17/10/1993

Nơi sinh : Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thanh Hóa

Trình độ văn hóa : Cử nhân Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:



Từ 10/2015 đến 04/2017 : Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Từ 05/2017 đến 02/2020 : Công ty TNHH Tập đoàn IMM

Từ 07/2020 đến nay : Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

Từ 05/2022 đến nay : Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Số lượng cổ phiếu đang nắm : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ giữ và được ủy quyền đại diện:

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

STT	NỘI DUNG THAY ĐỔI	NGÀY THAY ĐỔI
1	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Chu Thanh Quân	26/09/2022
2	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với bà Võ Thị Hồng Thắm	26/09/2022
3	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Trang	26/05/2022
4	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Lê Thị Thương	26/05/2022

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp nên TSC luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

- Tổng số nhân viên của công ty mẹ và các công ty thành viên tại thời điểm 31/12/2022 là 973 người.
- Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 là 08 người, cụ thể như sau:

Cơ cấu nhân sự của TSC tại thời điểm 31/12/2022



STT	Cơ cấu lao động	Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2022
I	Phân theo giới tính	08
1	Nam	04
2	Nữ	04
II	Phân theo trình độ học vấn	08
1	Trình độ trên Đại học	0
2	Trình độ Đại học	06
3	Đối tượng khác	02
III	Phân theo lao động thường xuyên/thời vụ	08
1	Lao động thường xuyên	08
2	Lao động thời vụ	0

2.3.2. Chính sách đối với người lao động

▪ Chế độ làm việc

- Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, TSC có thể yêu cầu nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Tất cả nhân viên đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;
- Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho nhân viên. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

▪ Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- Tất cả nhân viên của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho nhân viên vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả nhân viên Công ty.
- Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động Công ty: Công ty không có quy chế chung.



Tuy nhiên, theo từng lần, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị sẽ có quy chế cụ thể cho việc phát hành.

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Hàng năm, các phòng/bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng, xác định chức danh, số lượng nhân sự cần tuyển và thời điểm tuyển dụng, để làm cơ sở thực hiện.
- Trong trường hợp phát sinh nhu cầu nhân sự đột xuất do: công việc phát sinh, nhân sự thôi việc, điều chuyển, cử đi học hoặc thăng tiến ... thì phòng/bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng đột xuất.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng thời kỳ. Căn cứ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đề ra, Phòng Hành chính – Nhân sự lập kế hoạch đào tạo gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty, trình Tổng giám đốc xem xét, phê duyệt. Kế hoạch đào tạo của Phòng Hành chính – Nhân sự lập ra phải theo nhu cầu đào tạo cán bộ, nhân viên của các phòng, ban, bộ phận công tác; đồng thời phải mang tính chất tiên liệu, dự báo nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực để hỗ trợ cho Công ty hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm đề ra.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Các khoản đầu tư lớn đã thực hiện trong năm 2022: Trong năm 2022, TSC đã thực hiện dự án thông qua các Công ty con, trong đó không có dự án nào bị chậm tiến độ, cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (MST: 6300265343 – Công ty con của Công Ty) triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu đạt chuẩn Châu Âu (sau đây gọi tắt là “**Dự Án**”). Cụ thể như sau:

- Địa điểm Dự Án: KCN Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
- Tổng mức đầu tư Dự án là 359.600.000.000 đồng (Tổng mức đầu tư chưa bao gồm lãi vay vốn hóa, chi phí mua đất và các máy móc thiết bị chuyển từ nhà máy của Công Ty sang Dự án), trong đó:
 - Giai đoạn 1 (Từ 2023 đến Quý I/2025): **183.300.000.000 đồng**, gồm các hạng mục đầu tư chính như sau:
 - Đầu tư xây dựng cơ bản: 86.100.000.000 đồng;
 - Đầu tư máy móc thiết bị: 97.200.000.000 đồng
 - Giai đoạn 2 (Từ 2026 đến 2027): **176.300.000.000 đồng**, gồm các hạng mục đầu tư chính như sau:
 - Đầu tư xây dựng cơ bản: 100.000.000.000 đồng
 - Đầu tư máy móc thiết bị: 76.300.000.000 đồng

3.2. Các công ty con, công ty liên kết



Tình hình đầu tư của Công ty tại một số công ty con như sau:

❖ **Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (công ty con)**

Tình hình tài chính của Westfood năm 2021 - 2022 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	278.942	309.695	11,02%
2	Lợi nhuận gộp	52.233	68.647	31,42%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.775	1.639	-92,80%
4	Lợi nhuận trước thuế	22.894	1.519	-93,37%
5	Lợi nhuận sau thuế	18.328	1.108	-93,95%

Doanh thu của WestFood trong giai đoạn năm 2021 – 2022 trong tăng từ 279 tỷ đồng lên 309 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tăng từ 52 tỷ đồng lên 68 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm từ 18 tỷ còn 1,1 tỷ đồng.

❖ **Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hoà (công ty con cấp 2)**

Tình hình tài chính của Vikoda năm 2021 - 2022 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	247.616	265.969	7,41%
2	Lợi nhuận gộp	98.988	105.123	6,20%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.871	5.439	-65,73%
4	Lợi nhuận trước thuế	16.769	6.617	-60,54%
5	Lợi nhuận sau thuế	13.356	4.992	-62,62%

Doanh thu của Vikoda tăng mạnh trong giai đoạn năm 2021 - 2022 tăng từ 248 tỷ đồng lên 266 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tăng từ 99 tỷ đồng lên 105 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm từ 13 tỷ đồng còn 5 tỷ đồng.

Hiện nay Vikoda đang trên đà trở thành top 05 công ty nước uống nội địa tại Việt Nam, hiện thực hóa mục tiêu nâng tầm thương hiệu Việt, bảo vệ sức khỏe và gia tăng lợi ích cho người tiêu dùng.

4. Tình hình tài chính



4.1. Tình hình tài chính

4.1.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong giai đoạn năm 2020 - 2022 của Công ty hợp nhất:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.991.911	2.303.482	15,64%	2.723.737	18,24%
Doanh thu thuần	460.146	517.481	12,46%	897.673	73,47%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.826	136.965	557,66%	-40.560	-129,61%
Lợi nhuận khác	379	458	20,84%	2.909	535,15%
Lợi nhuận trước thuế	21.205	137.423	548,07%	-37.651	-127,40%
Lợi nhuận sau thuế	16.788	132.055	686,60%	-46.423	-135,15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%	-

4.1.2. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong giai đoạn năm 2020 - 2022 của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.516.607	1.658.043	9,33%	2.227.765	34,36%
Doanh thu thuần	169.250	131.946	-22,04%	322.420	144,36%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.038	41.907	594,05%	131.329	213,38%
Lợi nhuận khác	34	9	-73,53%	1.887	20.866,67%
Lợi nhuận trước thuế	6.072	41.916	590,32%	133.216	217,82%
Lợi nhuận sau thuế	6.064	38.340	532,26%	130.553	240,51%

4.1.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	3,70	7,41	100,408%
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	3,48	7,07	103,3%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</i>	0,13	0,08	-33,79%
<i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</i>	0,14	0,09	-36,85%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			



Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,83	11,02	40,7%
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,24	0,36	48,2%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,26	-0,05	-120,3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	-0,02	-128,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	-0,02	-129,7%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,26	-0,05	-117,1%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần: **196.858.925** cổ phần;

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **188.410.086** cổ phần;

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **8.448.839** cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 20/03/2023

S T T	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập:	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn:	80.857.223	41,07%	1	1	0
	- Trong nước	80.857.223	41,07%	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty:	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0	0



	(nếu có)					
7	Cổ đông khác:	116.001.702	58,93%	11.792	26	11.766
	- Trong nước	115.619.243	58,73%	11.740	20	11.720
	- Nước ngoài	382.459	0,19%	52	6	46
TỔNG CỘNG:		196.858.925	100%	11.793	27	11.766
Trong đó: - Trong nước		196.476.466	99,81%	11.741	21	11.720
- Nước ngoài		382.459	0,19%	52	6	46

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập với hình thức công ty cổ phần từ năm 2003 với vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
1	Tháng 4/2007	Từ 60 tỷ đồng lên 83,129 tỷ đồng	23,129	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, từ phần thuế thu nhập được miễn giảm và phát hành cho cổ đông hiện hữu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2	Tháng 8/2014	Từ 83,129 tỷ đồng lên 158,129 tỷ đồng	75,000	Phát hành cho cổ đông chiến lược: - Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược; - Số lượng phát hành: 7.500.000 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 24/NQ.CPVTKTNN ngày 27/06/2014 - Công văn số 4087/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15/7/2014. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 09 ngày 02/12/2014.
3	Tháng 5/2015	Từ 158,129 tỷ đồng lên 271,982 tỷ đồng	113,853	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011: - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu; - Số lượng cổ phiếu: 1.106.903 cổ phiếu; - Tỷ lệ chi trả: 7%. ▪ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu: - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu; - Số lượng phát hành: 9.487.749 cổ phiếu; - Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:60 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 60 cổ phiếu mới). ▪ Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Đối 	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 24/NQ.CPVTKTNN ngày 27/06/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 02/03/2015; - Báo cáo kết quả phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu số 67/BC.CPVTKTNN ngày 08/04/2015; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty số 66/BC.CPVTKTNN ngày 08/04/2015; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 65/BC.CPVTKTNN ngày 08/04/2015;



				<p>tượng phát hành: người lao động trong Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 790.645 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 10 ngày 27/05/2015
4	Tháng 5/2015	Từ 271,982 tỷ đồng lên 738,240 tỷ đồng	466,258	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu; - Số lượng cổ phiếu phát hành: 31.625.830 cổ phiếu; - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:2 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu cũ được quyền mua 2 cổ phiếu mới) ▪ Phát hành cho cổ đông chiến lược: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược; - Số lượng phát hành: 15.000.000 cổ phiếu; - Giá phát hành: 12.500 đồng/cổ phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 24/NQ.CPVTKTNN ngày 27/06/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 02/03/2015; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 100/BC.CPVTKTNN ngày 12/05/2015; - Công văn số 2037/UBCK-QLPH ngày 27/04/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của TSC; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 10 ngày 27/05/2015
5	21/9/2015	Từ 738,240 tỷ đồng lên 1.476,480 tỷ đồng	738,240	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu; - Số lượng phát hành: 73.824.042 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu; - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu cũ được quyền mua 1 cổ phiếu mới) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 số 49/NQ-HĐQT ngày 08/11/2014. - Công văn số 40/GCN-UBCK ngày 26/6/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng của TSC - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 12 ngày 09/10/2015
6	11/05/2022	Từ 1.476,480 tỷ đồng lên	492,108	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-HĐQT ngày 26/04/2021.



		1.968,59 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 49.210.841 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu; - Tỷ lệ thực hiện quyền: 3:1 (cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu được quyền mua 1 cổ phiếu mới) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 41/GCN-UBCK ngày 08/03/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 15 ngày 10/06/2022
--	--	---------------------	--	--

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

6.1.1. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Gián tiếp khoảng 5.250.000 m³

6.1.2. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 213.484.541 kg

6.2.2. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 3.150.548.154 Kw.

6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

6.4. Tiêu thụ nước

6.4.1. Nguồn cung cấp nước: Công ty cấp nước, mỏ nước khoáng thiên nhiên.

6.4.2. Lượng nước sử dụng: 95.165.784 m³.

6.4.3. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt như: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm, báo cáo tình hình xả nước thải vào nguồn nước, báo cáo chất thải nguy hại,...

6.5.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

a. Số lượng lao động



Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 là 08 người.

b. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	27.138.915	25.855.121	5.715.330

6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

a. Các chính sách đối với người lao động

Đối với Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, con người là nguồn tài nguyên, là động lực quyết định kết quả hoạt động của Công ty. Với tiêu chí gắn trách nhiệm với quyền lợi, khuyến khích tính sáng tạo trong công việc, gắn liền với chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn mà không phải doanh nghiệp nào ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hay khu vực phía Nam cũng có được. Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, thể hiện được tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh. Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết, Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả CBCNV Công ty.

6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 08 giờ/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng thời kỳ. Căn cứ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đề ra. Phòng Hành chính – Nhân sự lập kế hoạch đào tạo gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty, trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt. Kế hoạch đào tạo của Phòng Hành chính – Nhân sự lập ra phải theo nhu cầu đào tạo cán bộ, nhân viên của các Phòng, Ban, Bộ phận công tác; đồng thời phải mang tính chất tiên liệu. dự báo nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực để hỗ trợ cho Công ty hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm đề ra.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



Trong những năm qua, TSC và các công ty thành viên luôn đồng hành cùng xã hội thông qua các hoạt động thiết thực, ý nghĩa. Trước ảnh hưởng của dịch Covid, TSC đã phối hợp cùng công ty mẹ là Tập đoàn F.I.T và các công ty thành viên để đồng tâm hiệp lực thực hiện chương trình các chương trình như: tài trợ tại Lễ phát động Tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân 2023 – Giải vô địch Việt dã 2023, Giải bóng chuyền khối Công đoàn cơ sở trường học tại huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa,...

Bên cạnh các chương trình xã hội có quy mô lớn, hàng tháng, hàng quý, TSC đã phối hợp cùng công ty mẹ là Tập đoàn F.I.T và các công ty thành viên luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội trên nhiều lĩnh vực như đời sống, giáo dục, y tế, thể thao..., tích cực chia sẻ yêu thương đối với cộng đồng và góp phần nâng cao đời sống của người Việt, có thể kể đến như các chương trình tặng quà cho các em nhỏ tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội IV tại Ba Vi; tặng xe đạp cho trẻ em nghèo hiếu học; tài trợ Ngày hội chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đồng hành cùng các chương trình bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải; tài trợ các giải Golf cấp Quốc gia, cung cấp nước uống độc quyền trong các giải đấu.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm qua, Công ty chưa tham gia vào thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thuận lợi

- 1.1.1. Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T, Hội đồng quản trị và các cổ đông thân thiết nhất của Công ty.
- 1.1.2. Công ty có được đội ngũ lao động lành nghề, đoàn kết, gắn bó lâu năm với Công ty.
- 1.1.3. Hệ thống phân phối của Công ty được triển khai sâu rộng.
- 1.1.4. Dịch Covid-19 cũng đang dần được kiểm soát, thị trường trở nên ổn định hơn, đặc biệt là với các lĩnh vực hoạt động chủ chốt của Công ty như xuất khẩu rau quả đóng hộp, thương mại quốc tế, ...

1.2. Khó khăn

- 1.2.1. Năm 2022, TSC cũng bị ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của kinh tế.
- 1.2.2. Công ty gặp khó khăn do giá nguyên vật liệu đầu vào biến động khó dự báo.
- 1.2.3. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông sản, hóa mỹ phẩm trong và ngoài nước ngày càng diễn ra gay gắt.
- 1.2.4. Tình trạng sản xuất hàng giả, hàng nhái vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, các sản phẩm kém chất lượng vẫn xuất hiện tràn lan trên thị trường.

1.3. Những tiến bộ đã đạt được

Công ty đã cố gắng nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải



pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước. Cụ thể:

- 1.3.1. *Về lĩnh vực kinh doanh nước uống*, Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (Vikoda) đã có bước ngoặt lớn khi nhãn hiệu Nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda đã được nhận diện rộng rãi và khắc ghi trong tâm trí người tiêu dùng quốc tế và trong nước, truyền cảm hứng mạnh mẽ về tận hưởng cuộc sống với những sản phẩm chăm sóc sức khỏe vượt trội. Các kênh bán hàng hiện đại đạt 80% bao phủ, doanh thu ghi nhận tăng 300% so với cùng kỳ, đặc biệt kênh resort 5 sao có doanh số tăng gấp đôi so với trước đây. Ngoài tâm điểm thị trường khu vực miền Trung, thị trường phía Bắc đang ngày một mở rộng với mức tăng trưởng 45% so với 2021. Trong năm 2023, Công ty sẽ tập trung cải thiện và đa dạng hóa các dòng sản phẩm, mở rộng kênh phân phối và các tệp khách hàng, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường nước uống đóng chai.
- 1.3.2. *Về lĩnh vực FMCG*, Công ty Cổ phần FIT Cosmetics đã nỗ lực qua từng ngày và đã đạt được những thành tích đáng khích lệ: Tăng trưởng toàn công ty năm 2022 đạt 33% so với cùng kỳ, các nhãn hàng trọng tâm như DrKool, TERO đều tăng trưởng trên 44% so với năm 2021. Công ty đã nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm chất lượng hướng tới người tiêu dùng như Sữa tắm gia đình Dr.Clean, Bàn chải đánh răng Dr.Kool Well Matched, Dark Pro, cá hề... Trong năm 2023, FIT Cosmetics hướng tới phát triển các dòng sản phẩm Tero sinh học cũng như các sản phẩm khác có nguồn gốc từ tự nhiên, mang lại cho người tiêu dùng các dòng sản phẩm cao cấp, thân thiện môi trường.

2. Tình hình tài chính

TSC luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ Công ty.

Tính tới thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là 2.723.737 triệu đồng, tăng 18,24% so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó nợ phải trả là khoảng 226.175 triệu đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đầu tư trang thiết bị và tăng năng lực sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Tổng tài sản	1.991.911	2.303.482	2.723.737
Nợ phải trả	156.823	288.881	226.175
Vốn chủ sở hữu	1.835.088	2.014.601	2.497.562
Vốn điều lệ	1.476.481	1.476.481	1.968.589

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai



Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại: Công Ty hạn chế tối đa rủi ro trong mảng kinh doanh nông sản, tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, có lợi thế và khả năng cạnh tranh.

Đối với lĩnh vực thực phẩm: Mục tiêu chính của Westfood là gia tăng năng lực sản xuất, đáp ứng được đơn đặt hàng lớn từ bạn hàng quốc tế và duy trì hoạt động kinh doanh bền vững. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đề ra, trong vòng 05 năm tới, Westfood sẽ mở rộng đầu tư vào vùng nguyên liệu nhằm tăng tính chủ động và cải thiện biên lợi nhuận kinh doanh. Bên cạnh đó, trong những năm tới, Westfood cũng đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động R&D và máy móc hiện đại nhằm tạo ra những dòng sản phẩm mang thương hiệu riêng có tính cạnh tranh cao và đem lại hiệu quả về giá trị gia tăng.

Đối với lĩnh vực hàng tiêu dùng: Để đạt được mục tiêu dài hạn là đưa các công ty con trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực FMCG, TSC sẽ thúc đẩy đầu tư có chiều sâu vào ngành hàng này. Cụ thể, với Vikoda (công ty con) đặt ra mục tiêu đạt sản lượng tiêu thụ 100.000 chai nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda/ngày trong năm 2023, tiến tới chinh phục mục tiêu chiến lược tăng trưởng gấp 10 lần lên 1 triệu chai/ngày vào năm 2030, Vikoda không ngừng mở rộng hệ thống phân phối trên cả nước. Với Công ty cổ phần FIT Cosmetics (công ty liên kết của TSC), việc tái cơ cấu đội ngũ bán hàng, tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tập trung vào các ngành hàng có quy mô lớn và nhiều tiềm năng đã giúp cải thiện doanh thu đáng kể trong năm 2023.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

5.1.1. Tác động lên môi trường:

TSC hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông sản do đó trong quy trình sản xuất sẽ phát sinh các loại chất thải, khí thải ra môi trường. Nhận thức được sự ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, Ban lãnh đạo Công ty, các cán bộ nhân viên luôn chú trọng đến đảm bảo thực hiện đúng quy định bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh lẫn trong hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Bên cạnh lượng chất thải, các loại khí thải phát sinh từ các quy trình sản xuất từ các nhà máy sẽ tác động đến sự biến đổi khí hậu gây nên hiệu ứng nhà kính dẫn đến những hậu quả khó lường.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Để hạn chế được các tác động tiêu cực từ quy trình sản xuất đến môi trường, Công ty luôn chú trọng các biện pháp như nâng cao các máy móc, thiết bị trong sản xuất vừa đáp ứng được năng suất hoạt động vừa có công nghệ cao xử lý lượng chất thải, khí thải một cách nghiêm ngặt. Bên cạnh đó, trong hoạt động kinh doanh lẫn các quá trình sinh hoạt tại văn phòng Công ty luôn ưu tiên trong việc sử dụng năng lượng sạch một cách tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng các sản phẩm mang tính vật liệu xanh nhằm đảm bảo giảm phát thải nhà kính.

5.1.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Các nguyên vật liệu Công ty sử dụng đều được kiểm tra chất lượng và nhập kho nghiêm ngặt để sản xuất và đưa ra sản phẩm chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, công tác bảo quản cũng được lưu trữ trong điều kiện bảo quản tối ưu, tránh để xảy ra các tình trạng hư hỏng, đặc biệt là đối với sản phẩm chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, công tác bảo quản



cũng được lưu trữ trong điều kiện bảo quản tối ưu, tránh để xảy ra các tình trạng hư hỏng, đặc biệt là đối với sản phẩm phân bón, hóa chất gây tổn thất cho Công ty và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nguyên liệu công ty luôn nghiên cứu, khuyến khích người lao động có những sáng kiến nhằm sử dụng hiệu quả nguyên liệu đầu vào, sử dụng tỷ lệ hóa chất tối ưu nhằm tối đa hóa lợi ích của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy để giảm thiểu rủi ro mua nhầm hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống xung quanh.

5.1.3. *Tiêu thụ năng lượng*

Tiết kiệm năng lượng luôn là vấn đề được quan tâm ở các doanh nghiệp, bao gồm cả TSC. Công ty thực hiện vận hành các nhà máy sản xuất của mình đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Các hoạt động tại nhà máy lần trong sinh hoạt của Công ty đều được đưa ra mức tiêu chuẩn về tiêu thụ điện, nước hay các năng lượng khác. Ngoài ra, nguồn năng lượng như xăng, dầu được sử dụng trong quá trình vận chuyển, các máy phát điện dự phòng cũng được cân nhắc sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý. Trong quá trình hoạt động nhằm duy trì mức chi phí tiêu thụ năng lượng ở mức độ phù hợp, Công ty luôn đưa ra các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc tiêu thụ năng lượng, bên cạnh việc thực hiện mà Công ty còn kêu gọi các cán bộ nhân viên sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả.

5.1.4. *Tiêu thụ nước*

Công ty tiêu thụ nước trong các hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy và phục vụ cho hoạt động hàng ngày của người lao động. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng tại các nhà máy là nước do Công ty nước cung cấp. Công ty cũng đưa ra chính sách tiêu thụ tối ưu nguồn nước ở các nhà máy, khu văn phòng, như là một hành động đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

5.1.5. *Kiểm soát chất thải*

Nước thải sinh hoạt: Phát sinh chủ yếu của công nhân, nhân viên tại cơ sở và được xử lý qua hầm tự hoại trước khi thải về hệ thống xử lý chung của Công ty;

Nước thải sản xuất: Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (công ty con của TSC) đã xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải với công suất 250,0 m³/ngày đêm và xây dựng thêm HTXLNT 500,0 m³/ngày đêm vào tháng 10/2015 và hoàn thành đi vào hoạt động vào tháng 6/2016

Khí thải: Phát sinh chủ yếu từ nồi hơi, do nguồn nhiên liệu đốt là trấu và lò hơi đốt dầu (dự phòng). Công ty và các công ty con xử lý khí thải bằng thiết bị lọc hơi nước. Khí thải được xử lý bằng biện pháp hấp thu nước và xút, sau khi được xử lý được thải ra ống khói cao 15m. Khí thải đầu ra hệ thống xử lý đạt cột B, CQVN 19:2009/BTNMT trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Các loại chất thải rắn được quản lý tốt theo quy định của chính quyền địa phương, hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định của Cơ quan Nhà nước. Khí thải và nước thải được xử lý tại chỗ đạt quy chuẩn môi trường sau đó xả thải ra nguồn tiếp nhận. Từ đó cho thấy cơ sở đầu tư hoàn toàn phù hợp với khả năng



chịu tải của môi trường.

5.1.6. An toàn – sức khỏe – môi trường

Không có vụ mất cấp, gây rối trật tự trong Công ty. Trong năm không có sự cố cháy nổ, ngộ độc thực phẩm gây mất an toàn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Thực hiện mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị ứng cứu khẩn cấp luôn trong tình trạng sẵn sàng/ đảm bảo công tác ứng cứu kịp thời khi có sự cố xảy ra. Diễn tập về ứng cứu tình huống khẩn cấp/đảm bảo công tác ứng phó các tình huống khẩn cấp. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên. Thực hiện phân loại, chuyển giao chất thải đúng quy định.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Công ty:

- Chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2022, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.
- Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định; Thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước.
- Ngoài việc đảm bảo chế độ chính sách lao động tiền lương, các phúc lợi xã hội thì các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: Tặng quà, hỗ trợ cho cán bộ, công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trải qua gần một nửa thế kỷ hình thành và phát triển gắn với bộ giá trị cốt lõi Văn hóa bản sắc “Tôn Trọng – Sáng Tạo – Chính Trực”, TSC luôn giữ vững sứ mệnh “Người nuôi dưỡng” để “mang hạnh phúc sẽ chia cùng cộng đồng” thông qua các hoạt động tài trợ, thiện nguyện xã hội đa dạng và thiết thực. TSC xác định sự phát triển bền vững không thể nằm ngoài trách nhiệm cộng đồng, điều đó luôn được xem là tôn chỉ hoạt động song hành với mọi mục tiêu chiến lược khác. Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát tại nước ta từ đầu năm 2020 đến nay, TSC là một trong những Công ty tiên phong, tích cực đồng hành cùng Chính phủ và địa phương trong công tác phòng, chống dịch. Trong năm 2022, bên cạnh các hoạt động hỗ trợ ngăn chặn dịch Covid-19, TSC đã đồng hành cùng với đất nước trong nhiều hoạt động cấp thiết, có ý nghĩa thực tiễn, trên tinh thần chung sức vượt khó khăn, góp phần ổn định an sinh xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty



Năm 2022, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm. Cụ thể:

- Hoàn thành và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng quy định;
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đúng quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2022;
- Đối với mảng kinh doanh thương mại: Tiếp tục thực hiện việc thu hẹp mảng kinh doanh nông sản, hạn chế tối đa rủi ro. Tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, khả năng cạnh tranh lớn.
- Đối với mảng kinh doanh giống cây trồng: Tiếp tục tìm phương án thoái vốn tại Công ty Nông Tín và Công ty giống cây trồng TSC.
- Trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, với chiến lược nhằm tạo ra các sản phẩm không độc hại với con người, ít chất tẩy gây ô nhiễm môi trường và cắt giảm mặt hàng không có lợi thế cạnh tranh, TSC đã có những chuyển mình đáng kể trong năm 2022.
- Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn đoàn kết, cùng nhau cố gắng vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao.
- Công tác Kỹ thuật – Sản xuất: Công ty đã kịp thời sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất, kiểm soát tốt chất lượng, nguyên vật liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm khi sản xuất, sử dụng nguyên liệu hợp lý, mang lại hiệu quả cao
- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, tuân thủ tốt việc xử lý chất thải từ các nhà máy sản xuất và chất thải trong sinh hoạt.
- Trách nhiệm đến xã hội: Công ty luôn tổ chức tham gia các buổi quyên góp, hỗ trợ đến người dân địa phương, các hoàn cảnh gia đình khó khăn, hỗ trợ lương thực và các dụng cụ phòng dịch bệnh đến các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đều trình lên HĐQT xem xét, quyết định. HĐQT luôn thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế nội bộ và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ đúng các quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng cán



bộ quản lý của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai cụ thể các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ lên Hội đồng quản trị và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, định hướng nhiệm vụ sản xuất của TSC là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, HĐQT sẽ tiếp tục phối hợp với Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ sau:

Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật lao động của cán bộ công nhân viên, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công ty, rà soát cắt giảm các nội dung, chi tiêu không hợp lý nhằm tiết giảm chi phí, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng trước khi quyết định đầu tư nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng vốn.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong các nhà máy.

Nắm bắt chặt chẽ, theo sát thị trường để đưa ra những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình kinh tế, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác	Công ty
1	Bà Nguyễn Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT	0%	Tổng Giám đốc	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T
				Thành viên HĐQT	1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY 2. CÔNG TY CỔ PHẦN WESTFOOD HẬU GIANG



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác	Công ty
				Phó Chủ tịch HĐQT	CÔNG TY CỔ PHẦN CAP PADARAN MŨI DINH
2	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TV HĐQT	0%	Phó chủ tịch HĐQT	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T
				Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY
				Chủ tịch HĐQT	CÔNG TY CỔ PHẦN WESTFOOD HẬU GIANG
3	Bà Nguyễn Thị Nga	TV HĐQT	0%	Thành viên HĐQT	1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY 2. CÔNG TY CỔ PHẦN WESTFOOD HẬU GIANG
				Tổng Giám đốc	CÔNG TY CỔ PHẦN CAP PADARAN MŨI DINH
4	Bà Bùi Thanh Hương	TV HĐQT độc lập	0%	Phó Giám đốc	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THĂNG LONG HÀ NỘI
5	Ông Nguyễn Trọng Thanh	TV HĐQT	0%	Phó Giám đốc	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LIÊN KẾT TRUYỀN THÔNG
				Chủ tịch HĐQT	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH GODA

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	22/22	100%	
2	Bà Bùi Thanh Hương	22/22	100%	
3	Ông Phan Minh Sáng	12/22	54,55%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày
4	Bà Trương Thị Thu Hạng	13/22	59,09%	



5	Ông Đỗ Thế Cao	13/22	59,09%	14/06/2022
6	Bà Nguyễn Thị Hoài	09/22	40,91%	Bầu bổ sung theo Nghị quyết 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022
7	Bà Nguyễn Thị Nga	09/22	40,91%	
8	Ông Nguyễn Trọng Thanh	09/22	40,91%	

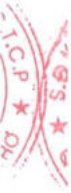
1.3.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)

Số lượng cuộc họp của HĐQT trong năm 2022: 22

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định (*)	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	01.1/2022/NQ-HĐQT	16/01/2022	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Phố Hiến Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Trí Việt phát hành	Các nội dung trong cuộc họp được biểu quyết tán thành 100%
2	01.2/2022/NQ-HĐQT	08/02/2022	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trống Đồng phát hành	
3	01/2022/NQ-HĐQT	07/03/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần do Công ty Cổ phần Mũi Dinh Ecopark phát hành	
4	02/2022/NQ-HĐQT	14/03/2022	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông nhận quyền mua cổ phiếu và một số nội dung liên quan đến việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	
5	03/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	
6	04/2022/NQ-HĐQT	21/04/2022	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
7	05/2022/NQ-HĐQT	27/04/2022	Thông qua việc vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	
8	06/2022/NQ-HĐQT	11/05/2022	Thông qua việc phân phối lại cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán	



			thêm cổ phiếu ra công chúng
9	07/2022/NQ-HĐQT	12/05/2022	Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
10	08/2022/NQ-HĐQT	23/05/2022	Thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
11	09/2022/NQ-HĐQT	26/05/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng
12	10/2022/NQ-HĐQT	27/05/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ sau đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13	11/2022/NQ-HĐQT	31/05/2022	Thông qua việc chuyển nhượng một phần số cổ phần do Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây phát hành
14	13/2022/NQ-HĐQT	12/07/2022	Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
15	14/2022/NQ-HĐQT	13/07/2022	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán
16	15/2022/NQ-HĐQT	25/07/2022	Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan
17	16/2022/NQ-HĐQT	26/09/2022	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng giám đốc và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty
18	17/2022/NQ-HĐQT	27/09/2022	Thông qua việc giao và ủy quyền đứng tên chủ tài khoản của Công Ty và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền
19	18/2022/NQ-HĐQT	10/10/2022	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty
20	19/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	Thông qua việc ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
21	20/2022/NQ-	26/10/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm





	HĐQT		người đứng đầu tại 02 Chi nhánh của Công ty
22	21/2022/NQ-HĐQT	08/11/2022	Thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của thành viên HĐQT Công ty trong năm 2022 cụ thể như sau:

- Trong năm 2022, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự.
- HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán cũng như quản trị doanh nghiệp tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, các chiến lược kinh doanh kịp thời, áp dụng mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con.
- HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty.
- Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.
- Xét tổng quan, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Không có

2. Ban Kiểm soát



2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0%	26/04/2021	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
2	Bà Phạm Thị Thương	Thành viên BKS	0%	14/06/2022	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Ngôn ngữ Anh
3	Ông Phạm Ngọc Hùng	Thành viên BKS	0%	14/06/2022	Cử nhân luật học

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	3/3	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	1/3	33,33%	100%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022
3	Bà Trần Thị Minh Phương	1/3	33,33%	100%	
4	Bà Phạm Thị Thương	2/3	66,67%	100%	Bầu bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022
5	Ông Phạm Ngọc Hùng	2/3	66,67%	100%	

b. Các hoạt động của BKS:

- Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc chính đã thực hiện bao gồm:
- Trưởng BKS tham dự toàn bộ các cuộc họp của HĐQT. Kiểm tra việc ban hành, thực thi các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, từ đó đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Tổ chức cuộc họp của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát qua các quý;



phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát để thực hiện chức trách của Ban kiểm soát;

- Kiểm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ của công ty; và
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ.
- Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của công ty;
- Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của công ty; trên cơ sở đó đề xuất các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại công ty; và
- Ban kiểm soát hỗ trợ và cho ý kiến để chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập cả năm
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	45.290.323
2	Phan Minh Sáng	Thành viên HĐQT	16.300.000
3	Bùi Thanh Hương	Thành viên HĐQT	36.000.000
4	Tường Thị Thu Hạnh	Thành viên HĐQT	16.300.000
5	Đỗ Thế Cao	Thành viên HĐQT	16.300.000
6	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên HĐQT	19.700.000
7	Nguyễn Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT	22.409.677
8	Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT	19.700.000
II	BAN KIỂM SOÁT		
1	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	24.000.000
2	Nguyễn Thị Hồng Anh	TV Ban Kiểm soát	8.150.000
3	Trần Thị Minh Phương	TV Ban Kiểm soát	8.150.000
4	Phạm Ngọc Hùng	TV Ban Kiểm soát	9.850.000
5	Phạm Thị Thương	TV Ban Kiểm soát	9.850.000
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Chu Thanh Quân	Tổng Giám đốc	87.916.667
2	Võ Thị Hồng Thắm	Tổng Giám đốc	17.824.076

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm theo Báo cáo thường niên này



3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Chi tiết trong Phụ lục 02 đính kèm theo Báo cáo thường niên này

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận quản lý trong Công ty đã thực hiện việc quản trị Công ty theo đúng quy định pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng này, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Công ty được Công bố thông tin tại tại đường dẫn <https://tsccantho.com.vn/> – Mục Quan hệ đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Võ Thị Hồng Thắm



PHỤ LỤC 01

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thành viên Hội đồng quản trị	60.642.923	41,0726%	80.857.223	41,0726%	Mua
2	Hoàng Minh Tâm	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%	10.000	0,007%	Mua



PHỤ LỤC 02

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC
GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm thuế GTGT)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Today Cosmetics	Công ty có liên quan với thành viên BKS	Số ĐKKD: 1101403543 Cấp ngày: 23/9/2011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô 26, Đường số 9, KCN Tân Đức, H. Đức Hòa, T. Long An	06/01/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022 và Nghị quyết HĐQT số 15/2022/NQ-HĐQT ngày 25/07/2022	TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 3.500.000.000	
					28/11/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 5.000.000.000	
2	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Công ty liên kết	0104344157 Ngày cấp : 22/12/2009 Nơi cấp : Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh	Số 276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	21/01/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 1.000.000.000	
					17/02/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 4.100.000.000	
					29/03/2022	TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 3.500.000.000		
					25/01/2022	TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 36.090.000.000		
3	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa	Công ty con cấp 2	4200283916 Ngày cấp: 09/6/2006, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Tân, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	01/01/2022-31/12/2022		Doanh thu cho thuê mặt bằng 20.000.000	
4	Công ty Cổ phần	Công ty con	1800512175	KCN Cái Sơn Hàng	01/01/2022-		Doanh thu cho thuê Tài sản	



	chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây		Ngày cấp: 18/06/2003 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ	Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	31/12/2022		240.000.000	
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T	Cùng chung công ty mẹ	0107499328 Cấp ngày: 11/07/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5 – Tòa Times Tower, Số 35 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/07/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 20.000.000.000	
					22/07/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 15.200.000.000	
					04/08/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 36.000.000.000	
					14/11/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 60.993.000.000	
					29/11/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 74.987.000.000	
					29/11/2022		TSC chuyển tiền Hợp tác đầu tư 6.500.000.000	
					02/12/2022		TSC chuyển tiền Hợp tác đầu tư 200.000.000.000	
6	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	Cùng chung công ty mẹ	0106567335 Ngày cấp: 10/06/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5 – Tòa Times Tower, Số 35 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	18/07/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 25.000.000.000	
					26/07/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư	



			Đầu tư Hà Nội	Nội, Việt Nam			22.000.000.000	
					27/07/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 17.000.000.000	
					04/08/2022		TSC nhận tiền Hợp tác đầu tư 50.000.000.000	
7	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T (FIT)	Công ty mẹ	0102182140 Ngày cấp: 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5, tòa Times Tower - HACC 1 Complex Building, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/01/2022 đến 31/12/2022		TSC trả phí thuê văn phòng, điện, nước, gửi xe 556.789.347	
					12/01/2022		TSC trả phí tư vấn 874.014.828	
					26/07/2022	Nghị quyết HĐQT số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 27/04/2022	TSC trả gốc vay 80.170.720.000	
					10/06/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021	FIT nộp tiền tăng vốn 202.143.000.000	
8	Công ty Cổ phần FIT Consumer	Công ty con	0313522734 Ngày cấp : 06/11/2015 Nơi cấp : Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM	Số 1D đường Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam	16/06/2022	Nghị quyết HĐQT số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 27/10/2021	Nộp tiền tăng vốn 160.037.500.000	

